

Thời gian		Ngữ văn	Lịch sử và Địa lý	Giáo dục Công dân	Tiếng Anh	Toán	Khoa học tự nhiên	Công nghệ	Tin học	Nghệ thuật	Giáo dục thể chất	Giáo dục địa phương	Hoạt động trải nghiệm
Tuần học	Từ ngày .. đến ngày												
15	16/12-21/12	Kiểm tra cuối kỳ (Thời gian và (Hình thức kiểm tra theo hướng dẫn của Phòng GD&ĐT)											
16	23/12-28/12												
17	30/12-04/01												
18	06/01-11/01												

Số điểm đánh giá trong học kỳ 1 của các môn học

STT	Môn học	Số tiết/năm	Số điểm ĐGTX	Số điểm ĐGGK	Số điểm ĐGCK
1	Ngữ văn	140	4	1	1
2	Lịch sử và Địa lý	105	4	1	1
3	Giáo dục Công dân	35	2	1	1
4	Tiếng Anh	105	4	1	1
5	Toán	140	4	1	1
6	Khoa học tự nhiên	140	4	1	1
7	Công nghệ	52,5	3	1	1
8	Tin học	35	2	1	1
9	Nghệ thuật	70	2	1	1
10	Giáo dục thể chất	70	2	1	1
11	Giáo dục địa phương	35	2	1	1
12	Hoạt động trải nghiệm	105	2 (đánh giá sản phẩm, quá trình)	1 (đánh giá sản phẩm, quá trình)	1 (đánh giá sản phẩm, quá trình)

Ghi chú: ĐGTX: Đánh giá thường xuyên

ĐGGK: Đánh giá giữa kỳ

ĐGCK: Đánh giá cuối kỳ

TN: Trắc nghiệm

TL: Tự luận

L1; L2; L3; L4: Lần 1, Lần 2, Lần 3, Lần 4

Tỉ lệ 5:5 là tỉ lệ điểm của trắc nghiệm và tự luận